

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HS-ST.
Ngày 30-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Trân

Bà Dương Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 16-11-2018 đối với bị cáo:

ÂU THỊ S, sinh ngày 14/3/1995, tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: K 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-8-2018 đến ngày 22-8-2018 và tạm giam từ ngày 22-8-2018 đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1999 (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: K 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/8/2018, lực lượng Công an thành phố P phối hợp với Công an phường M tuần tra trên tuyến đường H thì phát hiện bắt quả tang Âu Thị S đang bán ma túy cho Nguyễn Hữu V, đồng thời thu giữ trên tay của V 01 (một) bìch nylon được hàn kín, bên trong bìch nylon có chứa những tinh thể dạng rắn, màu trắng (nghĩ là ma túy đá), thu giữ của S số tiền 300.000 đồng (*đây là số tiền vừa bán ma túy cho V*), 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu hồng trắng, màn hình cảm ứng, có gắn sim số 01655647887, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, có gắn sim số: 01883757332.

Tiến hành điều tra, Âu Thị S khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 18/8/2018, Nguyễn Hữu V điện thoại cho S hỏi mua 01 bìch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng thì S đồng ý và nói với V khi nào S gọi thì đến điểm hẹn giao tiền lấy ma túy. Sau đó, S đi gặp L (*chưa rõ nhân thân*) nhà ở Đ để mua 01 bìch ma túy đá với giá tiền 300.000 đồng, rồi phân chia ra thành 02 bìch nhỏ, 01 bìch đem bán cho V, bìch còn lại cất giấu sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 3531/C09B, ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0339 gam, loại Methamphetamine (*không hoàn lại mẫu vật vì đã phục vụ hết cho công tác giám định*).

Quá trình điều tra, S khai nhận đã có nhiều lần mua ma túy đá của L, mỗi lần mua 01 bìch nylon ma túy với giá tiền là 300.000 đồng, sau đó mang về phân chia ra thành 02 bìch nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể các lần bán ma túy của S như sau:

Bán ma túy cho Nguyễn Hữu V, sinh năm 1999, ở k 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, với tổng cộng 03 (ba) lần, bán được 03 bìch ma túy đá với giá tiền là 900.000 đồng:

+ Lần 1: Vào khoảng 17 giờ, ngày 13/8/2018, tại khu vực gần Trường tiểu học Đ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, S đã bán cho V 01 bìch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 20 giờ, ngày 14/8/2018, cũng tại khu vực gần Trường tiểu học Đ 3, S đã bán cho V 01 bìch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 3: Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 18/8/2018, tại khu vực gần Khám Đ, trên đường H, thuộc k 9, phường M, thành phố P, S vừa bán cho V 01 bìch ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1994, ở k 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, tổng cộng 03 (ba) lần, bán được 03 bìch ma túy đá với tổng số tiền là 900.000 đồng:

+ Lần 1: Vào khoảng 21 giờ, ngày 10/8/2018, tại khu vực gần Trường tiểu học Đ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, S đã bán cho K 01 bìch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 19 giờ, ngày 16/8/2018, tại khu vực gần Công ty Đ, thuộc k 9, phường M, thành phố P, S đã bán cho K 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 3: Vào khoảng 10 giờ, ngày 18/8/2018, tại khu vực gần Cầu Đ thuộc K 9, phường M, thành phố P, S đã bán cho K 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

Ngoài ra, Âu Thị S còn có 03 (ba) lần, bán 03 (ba) bịch ma túy đá cho cả V và K, thu được với tổng số tiền là 900.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng 14 giờ, đầu tháng 07/2018, tại khu vực gần cây xăng cầu A, thuộc k 9, phường M, thành phố P, S đã bán cho K và V 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 21 giờ, giữa tháng 07/2018, tại khu vực gần cây xăng cầu A, thuộc k 9, phường M, thành phố P, S đã bán cho K và V 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

+ Lần 3: Vào khoảng 17 giờ, cuối tháng 07/2018, cũng tại địa điểm như trên, S đã bán cho K và V 01 bịch ma túy đá với giá tiền là 300.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 07/2018 đến ngày 18/8/2018, Âu Thị S đã có 09 lần, bán 09 bịch ma túy đá cho Nguyễn Hữu V và Nguyễn Ngọc K, thu được tổng số tiền là 2.700.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có gắn sim số 01883757332, đây là điện thoại S sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy.

- Số tiền 300.000 đồng, đây là số tiền S vừa bán ma túy cho V mà có, thu giữ trong lúc bắt quả tang.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng trắng, màn hình cảm ứng, có gắn sim số 01655647887, đã thu giữ của S trong lần bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định điện thoại này S sử dụng để liên lạc cá nhân hằng ngày, không dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Âu Thị S là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Hữu V và Nguyễn Ngọc K: Trong khoảng thời gian từ khoảng đầu tháng 07/2018 đến ngày 18/8/2018, V và K đã có nhiều lần mua ma túy của S để sử dụng. Hành vi của V, K đã phạm vào khoản 1 Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (*quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và TTATXH*). Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã lập hồ sơ và chuyển đơn vị có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật.

Đối với L ở Đ, phường M, thành phố P, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân, lý lịch của L, khi nào điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 114/CT-VKSPR, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Âu Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Âu Thị S từ 03 năm đến 04 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là nữ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Âu Thị S khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 07/2018 đến ngày 18/8/2018, Âu Thị S đã có 09 lần thực hiện hành vi bán ma túy, bán được 09 bịch ma túy, loại Methamphetamine cho các đối tượng Nguyễn Hữu V và Nguyễn Ngọc K, thu được tổng số tiền 2.700.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 3531/C09B, ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,0339 gam, loại Methamphetamine (*không hoàn lại mẫu vật vì đã phục vụ hết cho công tác giám định*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Âu Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi trên của Âu Thị S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, nhất là hiện nay loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Âu Thị S: Bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Âu Thị S.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần áp dụng Điều 54 cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Quá trình điều tra chưa xác định được người tên L ở Đ, phường M, thành phố P, khi nào điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Âu Thị S, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có gắn sim số 01883757332, đây là điện thoại S sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán may túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Số tiền 300.000 đồng, đây là số tiền S vừa bán ma túy cho V mà có, thu giữ trong lúc bắt quả tang, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Buộc bị cáo Âu Thị S phải giao nộp số tiền do mua bán ma túy mà có là 2.400.000 đồng (*đã trừ đi số tiền tạm giữ 300.000 đồng trong lần bắt quả tang*), để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng trắng, màn hình cảm ứng, có gắn sim số 01655647887, đã thu giữ của S trong lần bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định điện thoại này Sáng sử dụng để liên lạc cá nhân hằng ngày, không dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Âu Thị S là có cơ sở.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Âu Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thị S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18-8-2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, có gắn sim số 01883757332 và số tiền 300.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-11-2018 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 07-10-2018 giữa Công an thành phố P Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;

- Buộc bị cáo Âu Thị S phải giao nộp số tiền do mua bán ma túy mà có là 2.400.000 đồng (*đã trừ đi số tiền tạm giữ 300.000 đồng trong lần bắt quả tang*), để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Âu Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-11-2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. P;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an TP. P;
- CQTHAHS Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

